

HỎI – ĐÁP VỀ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG LIÊN BANG NGA VLADIMIR PUTIN

Câu 1. Tình hình thế giới và khu vực trước Chuyến thăm?

Tình hình thế giới và khu vực những năm qua tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, tác động nhiều mặt đến môi trường an ninh, phát triển của các quốc gia. Cục diện thế giới được đẩy nhanh theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn song đối mặt với nhiều thách thức. Các điểm nóng, xung đột lớn trên thế giới tiếp tục kéo dài, chưa có giải pháp lâu dài, tiềm ẩn nguy cơ leo thang. Cạnh tranh nước lớn, nhất là cạnh tranh Mỹ - Trung diễn ra phức tạp, đa dạng về hình thức và lĩnh vực; song các bên nỗ lực kiểm soát tình hình, không để đổ vỡ quan hệ hay rơi vào thế đối đầu trực tiếp về quân sự. Các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh mạng, an ninh năng lượng... gia tăng, tác động tiêu cực tới ổn định và phát triển ở nhiều khu vực. Kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là động lực phát triển của thế giới, đồng thời là trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc. Các nước ASEAN nỗ lực tăng cường đoàn kết nội khối, xây dựng Cộng đồng ASEAN, tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc an ninh khu vực, song phải đối mặt với sức ép và lôi kéo từ cạnh tranh chiến lược nước lớn.

Câu 2. Tình hình Liên bang Nga trước Chuyến thăm?

Tình hình chính trị nội bộ Nga chịu tác động từ xung đột Nga - Ukraine và các lệnh trừng phạt đơn phương của phương Tây, song đến nay cơ bản ổn định. Chính quyền Nga đã chủ động ứng phó linh hoạt, về cơ bản giữ vững được ổn định trong nước; bộ máy Nhà nước Nga được củng cố và hệ thống chính trị có sự đồng thuận cao. Nga chú trọng tăng cường năng lực tự chủ sản xuất, thúc đẩy công nghiệp quốc phòng; tăng cường năng lực phòng thủ tại các thành phố lớn, các biện pháp ổn định trật tự - xã hội trong nước. Tại cuộc bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ 2024-2030 (15-17/3/2024), Tổng thống Vladimir Putin đã giành chiến thắng áp đảo và chính thức nhậm chức ngày 07/5/2024. Tỷ lệ phiếu bầu cao kỷ lục (87,28%) dành cho ông Putin thể hiện sự tin tưởng, ủng hộ của đại đa số người dân Nga.

Về kinh tế, Chính phủ Nga đã triển khai nhiều biện pháp phục hồi, phát triển kinh tế, định hướng lại thị trường, chuỗi cung ứng, tăng cường hợp tác với các đối tác đang phát triển để ứng phó với các lệnh trừng phạt đơn phương của phương Tây; đẩy mạnh tự chủ về khoa học công nghệ; khuyến khích đầu tư với nhiều hình thức hỗ trợ kinh doanh; phát triển sản xuất thay thế nhập khẩu; đẩy mạnh quá trình “phi đô la hóa”, mở rộng thanh toán quốc tế bằng đồng nội tệ; tăng cường quan hệ thương mại với các đối tác ở châu Á, Trung Đông và châu Phi, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Đến nay, kinh tế Nga đã vượt qua suy thoái, phục hồi tăng trưởng (năm 2023,

kinh tế tăng trưởng 3,5%) song vẫn đối mặt với những khó khăn nhất định như lạm phát tăng cao, tỷ lệ sinh thấp, thiếu hụt lao động, mức độ tự chủ khoa học công nghệ chưa đủ lớn để ứng phó với các lệnh trừng phạt đơn phương.

Về đối ngoại, Nga tích cực triển khai các ưu tiên đối ngoại đã được điều chỉnh trong Học thuyết đối ngoại 2023, thúc đẩy quan hệ với các đối tác chiến lược, bạn bè truyền thống, các nước đang phát triển, các nước phương Nam để ứng phó với việc bị phương Tây cô lập và áp đặt các lệnh trừng phạt đơn phương; đưa hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc lên “mức độ cao nhất trong lịch sử”; thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Ấn Độ, quan hệ với Triều Tiên, Belarus và quan hệ với các nước ASEAN, Trung Đông, châu Phi, Mỹ La-tinh... Tại các diễn đàn đa phương, Nga đẩy mạnh phát huy vai trò của các cơ chế do Nga, Trung Quốc cùng dẫn dắt như BRICS, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO); thúc đẩy triển khai sáng kiến “Đối tác Đại Á - Âu”, Liên minh Kinh tế Á - Âu, “Diễn đàn những người ủng hộ cuộc đấu tranh với thực tiễn hiện nay của chủ nghĩa thực dân kiểu mới”.

Câu 3. Tình hình Việt Nam trước Chuyển thăm?

Với Việt Nam, những năm qua, mặc dù chịu nhiều tác động từ bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tốc độ tăng trưởng GDP giai đoạn 2022-2023 thuộc nhóm tăng trưởng cao ở khu vực và thế giới, quy mô GDP đạt 430 tỷ USD, kim ngạch ngoại thương đạt 683 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành một trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, nằm trong nhóm 25 nền thương mại hàng đầu, xếp thứ 32 trong top 100 giá trị thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới.

Về đối ngoại, Việt Nam tiếp tục triển khai nhất quán đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Đến nay, ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 nước, tham gia hơn 70 tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương, thiết lập khuôn khổ Đối tác chiến lược, Đối tác toàn diện trở lên với 30 nước, bao gồm tất cả Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, Nhóm các nước G7 và 17/20 thành viên Nhóm các nước G20. Năm 2023, ta đã đón 28 Lãnh đạo cấp cao các nước thăm Việt Nam, trong đó có Trung Quốc, Lào, Campuchia, Hoa Kỳ, Nga..., đặc biệt là việc nâng tầm, nâng cấp quan hệ với nhiều đối tác quan trọng kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ XIII đến nay (nâng tầm quan hệ với Trung Quốc, thúc đẩy quan hệ với Lào, Campuchia, các nước ASEAN, nâng cấp quan hệ với Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia, Hàn Quốc).

Câu 4: Khái quát quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga?

Việt Nam và Liên bang Nga có quan hệ hữu nghị, truyền thống, kế thừa từ quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam và Liên Xô trong quá khứ. Ngày 30/1/1950, Liên Xô là một trong những quốc gia đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Quan hệ Việt Nam - Liên Xô được xây dựng trên tinh thần đoàn kết quốc tế

của hai dân tộc cùng chung mục đích, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Sự ủng hộ quý báu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Liên Xô đã đóng góp vào thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước Việt Nam. Từ thập niên 1990 đến nay, tiếp nối xứng đáng truyền thống quan hệ tốt đẹp giữa hai dân tộc, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga có những bước tiến quan trọng. Năm 1994, hai Bên ký kết Hiệp ước về các nguyên tắc cơ bản về quan hệ hữu nghị giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga. Hai nước chính thức thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện từ năm 2012.

Câu 5: Một số nét đáng chú ý trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga thời gian qua?

- **Quan hệ chính trị - ngoại giao** tiếp tục phát triển tốt đẹp, duy trì độ tin cậy cao. Hai bên tăng cường trao đổi trên tất cả các kênh, nhất là cấp cao. Nổi bật là: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng điện đàm với Tổng thống Nga Vladimir Putin (26/3/2024), các chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Đảng cầm quyền Nước Nga thống nhất, Phó Chủ tịch Hội đồng An ninh Nga Medvedev (21 - 23/5/2023); Phó Thủ tướng Nga Chernyshenko thăm chính thức, đồng chủ trì Khóa họp 24 Ủy ban liên Chính phủ Việt - Nga (6 - 7/4/2023); Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Liên bang (Thượng viện) Quốc hội Nga Yatskin (2/2023). Hai Bên duy trì nhiều cơ chế phối hợp và đối thoại như Đối thoại chiến lược Ngoại giao - Quốc phòng - An ninh thường niên cấp Thứ trưởng thường trực Ngoại giao; Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng Quốc phòng... Ngoài ra, hai Bên tiến hành tham vấn chính trị thường kỳ cấp Thứ trưởng Ngoại giao và cấp Cục, Vụ trong khuôn khổ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao. Hai Bên phối hợp chặt chẽ tại các tổ chức quốc tế và diễn đàn đa phương như Liên hợp quốc, các cơ chế hợp tác và đối thoại giữa ASEAN và Nga, APEC...

- **Hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư** tiếp tục được củng cố. Trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine diễn biến phức tạp, hợp tác kinh tế - thương mại giữa Việt Nam và Nga gặp một số khó khăn, trở ngại. Kim ngạch thương mại năm 2023 đạt 3,63 tỷ USD. Về đầu tư, Nga đứng thứ 26 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 153 dự án và tổng số vốn đăng ký khoảng 953,8 triệu USD. Tổng vốn đầu tư của Việt Nam sang Nga đạt khoảng 1,6 tỷ USD, chủ yếu là các dự án Liên doanh dầu khí Rusvietpetro, Trung tâm Văn hóa - Thương mại Hà Nội - Moscow, Dự án chăn nuôi bò sữa và nông nghiệp của Tập đoàn TH True Milk tại Nga.

- **Hợp tác trên các lĩnh vực khác:** (i) *Hợp tác năng lượng* là lĩnh vực hợp tác truyền thống chiến lược và hiệu quả. Bên cạnh việc tiếp tục hợp tác trong khuôn khổ Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro đến năm 2030, các Tập đoàn dầu khí lớn của Nga như Gazprom và Zarubezneft đang triển khai nhiều dự án tại thềm lục địa Việt Nam. Tại Nga, Liên doanh Rusvietpetro đang triển khai dự án khai thác dầu khí tại Khu tự trị Nenetsia. Ngoài ra, các doanh nghiệp dầu khí hai nước đang xem xét, mở rộng hợp tác sang các lĩnh vực mới như điện khí, năng lượng tái tạo...(ii) *Hợp tác quốc*

phòng, an ninh được tăng cường trên tinh thần “tin cậy, thực chất, hiệu quả, toàn diện”. Nga là đối tác hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự. (iii) *Hợp tác văn hóa, du lịch* được tổ chức thường xuyên, góp phần tăng cường hiểu biết và hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Hai bên nối lại các đường bay thẳng lộ trình Hà Nội - Irkutsk và Moscow-TP.Hồ Chí Minh (bị gián đoạn từ sau khi xung đột Nga - Ukraine bùng phát vào tháng 2/2022). (iv) *Hợp tác giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ* tiếp tục được quan tâm. Nga tiếp tục hỗ trợ Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực và trao 1.000 suất học bổng cho sinh viên Việt Nam mỗi năm. Hiện có khoảng hơn 5.000 sinh viên Việt Nam du học tại Liên bang Nga. Hợp tác nghiên cứu khoa học trong khuôn khổ Trung tâm Nhiệt đới tại Việt Nam mang lại nhiều kết quả tích cực. Hai bên đang triển khai dự án Trung tâm Nghiên cứu khoa học và công nghệ hạt nhân.

- **Hợp tác địa phương** tiếp tục được duy trì. Hiện nay, đã có khoảng 20 cặp quan hệ giữa các địa phương hai nước được thiết lập, đặc biệt giữa Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Moscow, Saint-Petersbourg. Tháng 6/2023, Việt Nam đã khánh thành tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Saint-Petersbourg nhân kỷ niệm 100 năm Ngày Bác Hồ lần đầu tiên tới thành phố này.

- **Cộng đồng người Việt Nam tại Liên bang Nga** có khoảng 60-80 nghìn người, có nhiều đóng góp đáng kể cho đất nước, hướng về Tổ quốc. Tại Liên bang Nga đã thành lập các tổ chức của người Việt Nam như Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga, Hội doanh nghiệp, Hội Cựu chiến binh...

Câu 6: Mục đích tổ chức Chuyến thăm?

- Chuyển thông điệp của ta về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

- Cùng cố tin cậy chính trị và tăng cường quan hệ gắn bó giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước, đặc biệt là sau khi Tổng thống Vladimir Putin tái đắc cử nhiệm kỳ Tổng thống lần thứ 5.

- Cùng cố vững chắc nền tảng và đà quan hệ hợp tác trong khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện trên tinh thần Tuyên bố chung về Tầm nhìn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện đến năm 2030 và kỷ niệm 30 năm ký kết Hiệp ước về các nguyên tắc cơ bản về quan hệ hữu nghị giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga; khẳng định quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong quan hệ với Nga, thúc đẩy quan hệ hai nước bước vào giai đoạn phát triển mới ổn định, ngày càng hiệu quả, thực chất.

- Tăng cường hiệu quả phối hợp trong khuôn khổ các cơ chế quan trọng, trong đó có Liên hợp quốc, ASEAN, APEC, WTO.

Câu 7: Kết quả Chuyến thăm?

1. Trong bầu không khí thân tình và hữu nghị, hai Bên đã trao đổi sâu rộng về nhiều nội dung và phương hướng thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Nga trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - thương mại, khoa học - công nghệ và nhân văn. Hai bên cũng đã thảo luận về nhiều vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm trên tinh thần tin cậy.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và Tổng thống Vladimir Putin đã tổng kết hợp tác nhiều mặt giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga từ sau khi ký kết Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị Việt Nam - Nga và thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước.

2. Hai bên đã ký kết 11 văn bản hợp tác. Các văn kiện hợp tác gồm:

1- Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Nga về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học;

2- Chương trình hợp tác giai đoạn 2024-2025 giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Nga;

3- Bản Ghi nhớ về lộ trình thực hiện Dự án Trung tâm Khoa học công nghệ hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Tập đoàn Năng lượng nguyên tử Rosatom;

4- Bản Ghi nhớ giữa Trung tâm nghiên cứu KH-CN Nhiệt đới hỗn hợp Việt - Nga và Cơ quan Liên bang Nga về Giám sát, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và an sinh con người về hợp tác phát triển cơ sở hạ tầng phòng thí nghiệm để phòng chống dịch bệnh;

5- Trao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh Lô 11-2 cho Tập đoàn Zarubezhneft;

6- Thỏa thuận hợp tác trao đổi khoa học giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Học viện Kinh tế quốc dân và Hành chính công trực thuộc Tổng thống Nga (RANEPA);

7- Thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Hà Nội và RANEPA;

8- Thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Tổng hợp Liên bang Viễn Đông (FEFU);

9- Thỏa thuận hợp tác giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Kinh tế cao cấp (HSE);

10- Bản ghi nhớ về hợp tác tại Việt Nam giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty cổ phần Novatek;

11- Biên bản ghi nhớ giữa Công ty Cổ phần Quản lý BVIM và Quỹ Đầu tư trực tiếp Nga (RDIF).

3. Hai bên đã thông qua Tuyên bố chung, khẳng định mong muốn làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với các nội dung sau:

- Việc củng cố và nâng cao hiệu quả quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện là một trong những ưu tiên đối ngoại của Việt Nam và Nga, đáp ứng lợi ích lâu dài, góp phần vào sự phát triển của mỗi nước, cũng như nâng cao vai trò của hai quốc gia tại mỗi khu vực và trên thế giới.

- Việt Nam và Nga xây dựng quan hệ trên cơ sở tin cậy lẫn nhau, các nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, quyền bình đẳng và tự quyết của các dân tộc, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, giải quyết hòa bình các tranh chấp, cũng như trên cơ sở phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, quyết tâm tiếp tục hợp tác chặt chẽ trên tất cả các lĩnh vực trong cả khuôn khổ song phương và đa phương.

- Việt Nam và Nga không liên minh hoặc thỏa thuận với bên thứ ba nhằm có các hành động phương hại đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, cũng như lợi ích cơ bản của nhau. Việc phát triển quan hệ Việt Nam - Nga không nhằm chống lại bất kỳ bên thứ ba khác.

Việt Nam và Nga nhất trí tiếp tục triển khai các nội dung hợp tác sau:

- Tiếp tục tăng cường đối thoại chính trị thường xuyên và thực chất ở cấp cao và cấp cao nhất, nỗ lực thực hiện hiệu quả các thỏa thuận đạt được giữa lãnh đạo hai nước. Nâng cao hiệu quả của các cơ chế hợp tác hiện có và thành lập các cơ chế hợp tác mới, kịp thời phối hợp tháo gỡ các vấn đề trong hợp tác song phương.

- Đẩy mạnh tiếp xúc theo kênh đảng và giữa lãnh đạo các cơ quan lập pháp, Ủy ban hợp tác liên nghị viện giữa Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đu-ma Quốc gia Quốc hội Liên bang Nga, giữa các ủy ban và nhóm nghị sỹ hữu nghị của Quốc hội hai nước; tiếp tục phối hợp hành động tại các diễn đàn liên nghị viện quốc tế và khu vực.

- Nhân mạnh quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh giữ vai trò đặc biệt trong tổng thể quan hệ Việt Nam - Nga, không nhằm chống lại bất kỳ bên thứ ba, có độ tin cậy cao và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc và quy định của luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình, ổn định và phát triển tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên thế giới nói chung.

- Chú trọng phát triển hơn nữa hợp tác kinh tế. Tạo thuận lợi cho mở rộng quan hệ thương mại, đầu tư và tài chính - tín dụng phù hợp với luật pháp quốc tế và quy định pháp luật hai nước nhằm thúc đẩy trao đổi hàng hóa cân bằng, khai thác

hiệu quả lợi thế của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và các nước thành viên Liên minh Kinh tế Á- Âu.

- Khẳng định vai trò điều phối quan trọng của cơ chế Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Nga về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học - kỹ thuật, cùng các tiểu ban và tổ công tác trong việc xây dựng và triển khai các dự án và chương trình hợp tác chung. Ủng hộ sớm thống nhất và triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển hợp tác Việt Nam - Nga đến năm 2030, bao gồm thông qua các lộ trình hợp tác trên các lĩnh vực.

- Khẳng định cần tăng cường đầu tư của Việt Nam vào Nga và đầu tư của Nga vào Việt Nam, bao gồm trên các lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, công nghiệp, nông nghiệp, chế tạo máy và năng lượng. Trên cơ sở đó, nhất trí thúc đẩy hoạt động của Nhóm công tác cấp cao Việt - Nga về các dự án đầu tư ưu tiên.

- Khẳng định tiếp tục hợp tác trong khuôn khổ các dự án dầu khí hiện có và mới phù hợp với pháp luật mỗi nước, bao gồm việc cung cấp, chế biến dầu thô và khí hóa lỏng cho Việt Nam, đáp ứng lợi ích chiến lược của hai Bên. Đánh giá hợp tác xây mới và hiện đại hóa các cơ sở điện năng hiện có là hướng hợp tác triển vọng.

- Ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng hoạt động của doanh nghiệp dầu khí Việt Nam tại Liên bang Nga và doanh nghiệp dầu khí Nga tại thêm lục địa Việt Nam, phù hợp với luật pháp Việt Nam và Nga, cũng như luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

- Tính đến tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, quyết tâm đẩy nhanh triển khai dự án xây dựng Trung tâm Nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân tại Việt Nam.

- Cho rằng cần tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực như công nghiệp khai khoáng, giao thông - vận tải, đóng tàu và chế tạo máy, hiện đại hóa đường sắt.

- Khẳng định tầm quan trọng của việc mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp và lâm nghiệp, bao gồm tăng cường xuất nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp, cũng như khuyến khích doanh nghiệp tham gia thành lập các cơ sở sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam và Nga.

- Ủng hộ tính chất chiến lược trong hợp tác giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trên tinh thần đó, hoan nghênh việc ký kết Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục đại học trong khuôn khổ chuyến thăm lần này.

- Ủng hộ đẩy mạnh nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt tại Nga và tiếng Nga tại Việt Nam, bao gồm sử dụng tối đa tiềm năng của các cơ sở giáo dục hai nước, trong đó có Phân viện tiếng Nga mang tên Puskin tại Hà Nội và Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội.

- Giao các bộ, ngành liên quan nghiên cứu sáng kiến của Nga về lập trường phổ thông giảng dạy bằng tiếng Nga tại Hà Nội.

- Hỗ trợ mở rộng hoạt động của Mạng lưới các trường đại học kỹ thuật Việt - Nga để đào tạo bậc đại học, tổ chức các hoạt động hướng nghiệp tại Việt Nam nhằm tăng cường quảng bá cho Mạng lưới trên.

- Hỗ trợ hoạt động, phát huy hiệu quả tiềm lực của Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ nhiệt đới Việt - Nga nhằm đưa Trung tâm thành hình mẫu, biểu tượng cho hợp tác song phương. Bảo đảm hoạt động nghiên cứu của các chuyên gia Việt Nam và Nga tại Trung tâm ngang tầm khu vực và quốc tế. Nga sẽ chuyển giao tài nghiên cứu khoa học "Giáo sư Gagarinsky" cho Việt Nam. Tiếp tục xem xét chuyển giao công nghệ trong khuôn khổ hoạt động của Trung tâm.

- Hoan nghênh thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nhân văn, bao gồm mở rộng giao lưu giữa các bộ, ngành, địa phương, tiến hành thường xuyên các Ngày văn hóa hai nước trên cơ sở có đi có lại, duy trì tiếp xúc giữa các cơ quan thông tin đại chúng, lưu trữ, hội hữu nghị và các tổ chức xã hội khác.

- Hỗ trợ mở rộng hợp tác nhằm thúc đẩy chương trình nghị sự tích cực của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Nga trên không gian mạng toàn cầu, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác trong lĩnh vực báo chí, tăng cường phối hợp ngăn chặn thông tin sai lệch và chiến dịch thông tin không thân thiện của các bên thứ ba.

- Tiếp tục thúc đẩy hợp tác nhiều mặt trong lĩnh vực y tế, bao gồm chuyển giao công nghệ và đào tạo cán bộ y tế chất lượng cao.

- Khẳng định mong muốn tăng cường hơn nữa giao lưu trong lĩnh vực thể dục và thể thao.

- Hải lòng ghi nhận tăng trưởng ổn định lượng khách du lịch Nga đến Việt Nam và ủng hộ mở rộng hơn nữa hợp tác du lịch, bao gồm tăng số lượng các chuyến bay thẳng thường lệ và chuyến bay thuê chuyến giữa hai nước, cũng như đơn giản hóa thủ tục đi lại cho công dân hai nước.

- Tiếp tục trao đổi về vấn đề di trú, tạo thuận lợi cho việc sinh sống, làm việc và học tập của công dân Việt Nam tại Nga và công dân Nga tại Việt Nam.

- Khẳng định tầm quan trọng của việc tổ chức kỷ niệm trang trọng các sự kiện trọng đại trong lịch sử hai nước và quan hệ Việt Nam - Nga trong năm 2025, bao gồm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nga (30/01/1950), 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), 80 năm Chiến thắng trong Chiến tranh vệ quốc vĩ đại (9/ 5/1945), 80 năm Quốc khánh Việt Nam (2/9/1945).

- Thúc đẩy tiến trình khách quan hình thành trật tự thế giới đa cực công bằng và bền vững, dựa trên các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bao gồm tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, quyền dân tộc tự quyết, không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, giải quyết hòa bình tranh chấp.

- Cho rằng mọi quốc gia có quyền tự quyết định mô hình phát triển, thể chế chính trị, kinh tế và xã hội phù hợp với điều kiện đất nước và nguyện vọng của nhân dân. Hai Bên không ủng hộ can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, việc áp đặt các biện pháp cấm vận đơn phương, áp dụng trị ngoại pháp quyền, chia rẽ về ý thức hệ mà không có cơ sở pháp lý quốc tế và không thông qua Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

- Khẳng định nhất quán kết quả của Chiến tranh Thế giới thứ hai được nêu trong Hiến chương Liên hợp quốc, cũng như phản đối mọi mưu toan bác bỏ, làm sai lệch và xuyên tạc lịch sử Chiến tranh Thế giới thứ hai. Hai Bên khẳng định tầm quan trọng của việc giáo dục đúng đắn lịch sử, gìn giữ kỷ ức về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, kiên quyết lên án các hành động tôn vinh, nỗ lực hồi sinh chủ nghĩa phát xít và quân phiệt.

- Tiếp tục củng cố hợp tác trong khuôn khổ Liên hợp quốc, bao gồm tại Đại hội đồng Liên hợp quốc, không ủng hộ việc chính trị hóa hoạt động của các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác. Ủng hộ vai trò điều phối trung tâm của Liên hợp quốc trong việc bảo đảm hòa bình, an ninh và phát triển bền vững, ủng hộ nâng cao hiệu quả hoạt động, cũng như dân chủ hóa và cải tổ Liên hợp quốc. Hai Bên có quan điểm gần gũi hoặc tương đồng về nhiều vấn đề khu vực và toàn cầu, tiếp tục hợp tác chặt chẽ tại Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế đa phương khác, ủng hộ lẫn nhau ứng cử vào các tổ chức quốc tế và các cơ quan chấp hành liên quan.

- Khẳng định sẵn sàng thúc đẩy nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế nhằm ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, trong đó có khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, xung đột vũ trang, sản xuất và buôn bán trái phép chất ma túy, tranh chấp lãnh thổ, can thiệp lật đổ, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Nỗ lực nhằm bảo đảm an ninh thông tin, an ninh lương thực, cũng như triển khai hiệu quả Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững.

- Tiếp tục triển khai ứng phó với biến đổi khí hậu, khẳng định cam kết với các mục tiêu, nguyên tắc và nội dung chính của Công ước khung Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu ngày 9/5/1992 và Thỏa thuận Paris ngày 12/12/2015. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường chuyển giao công nghệ và hỗ trợ tài chính nhằm triển khai các nỗ lực trên.

- Tiếp tục hợp tác trong bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc, các quy định của luật pháp quốc tế và luật pháp quốc gia của Việt Nam và Nga. Phối hợp chặt chẽ nhằm đấu tranh với xu hướng chính trị hóa quyền con người, sử dụng các vấn đề quyền con người để can thiệp vào công việc nội bộ của mỗi quốc gia.

- Khẳng định tính phổ quát và toàn vẹn của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, là nền tảng pháp lý cho tất cả hoạt động trên biển và đại dương và có vai trò chủ đạo trong phát triển hợp tác ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế, nhấn mạnh cần duy trì tính toàn vẹn của Công ước.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không và các hoạt động thương mại không bị cản trở, ủng hộ kiềm chế, không sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực và giải quyết các tranh chấp giữa các bên liên quan bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, cũng như theo các tiêu chuẩn và thực tiễn được khuyến nghị của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế và Tổ chức Hàng hải quốc tế.

- Ủng hộ việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC) năm 2002 và hoan nghênh tiến trình đàm phán nhằm sớm đạt Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất.

- Ủng hộ việc củng cố vai trò trung tâm của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong cấu trúc khu vực tại châu Á - Thái Bình Dương thông qua đề cao giá trị và nguyên tắc của Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á, tham gia các cơ chế hợp tác do ASEAN dẫn dắt như Hội nghị cấp cao Đông Á, Diễn đàn Khu vực ASEAN, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng.

- Tiếp tục tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược ASEAN - Nga, đẩy mạnh triển khai hợp tác hiệu quả trên cơ sở Kế hoạch hành động toàn diện ASEAN - Nga giai đoạn 2021 - 2025 và quyết tâm soạn thảo văn kiện tương tự cho giai đoạn 5 năm tiếp theo.

- Tiếp tục hợp tác trong khuôn khổ Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, các cơ chế liên nghị viện khu vực (Diễn đàn liên nghị viện ASEAN, Diễn đàn nghị viện châu Á - Thái Bình Dương, Đại hội đồng Nghị viện châu Á) nhằm mục đích nâng cao vai trò của các cơ chế này vì hòa bình, ổn định, phát triển và thịnh vượng tại châu Á. Tăng cường hợp tác với các nước tiểu vùng Mê Kông trên các lĩnh vực. Nga ủng hộ và cam kết phối hợp chặt chẽ với Việt Nam hướng tới tổ chức thành công Năm APEC Việt Nam 2027.

- Chia sẻ mong muốn củng cố hòa bình và ổn định tại Trung Đông, phản đối can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khu vực, bày tỏ cam kết đối với một giải pháp toàn diện, công bằng và lâu dài cho vấn đề Palestine trên cơ sở tôn trọng

luật pháp quốc tế liên quan, với thành tố chính là giải pháp hai nhà nước, theo đó thành lập Nhà nước Palestine độc lập với thủ đô là Đông Jerusalem dựa trên đường biên giới trước năm 1967, cùng tồn tại hòa bình bên cạnh Nhà nước Israel.

- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga tin tưởng rằng, việc triển khai hiệu quả các phương hướng hợp tác trên và phối hợp hành động tại các diễn đàn và tổ chức quốc tế và khu vực sẽ góp phần củng cố và tăng cường thực chất quan hệ song phương, thắt chặt quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước, đáp ứng lợi ích lâu dài của nhân dân hai nước, vì hòa bình, an ninh và phát triển bền vững tại khu vực Châu Á- Thái Bình Dương nói riêng và trên thế giới nói chung.

Câu 8: Ý nghĩa Chuyến thăm?

- Đối với quan hệ Việt Nam – Liên bang Nga:

Việc đón Tổng thống Nga Vladimir Putin khẳng định lòng tin và mong muốn của Đảng, Nhà nước, Nhân dân Việt Nam đối với việc duy trì và củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Liên bang Nga; mong muốn tăng cường hợp tác thực chất, hiệu quả, cùng có lợi với Nga trong tất cả các lĩnh vực. Chuyến thăm góp phần:

- Khẳng định Việt Nam coi Nga là đối tác quan trọng, Việt Nam là người bạn thủy chung, không bao giờ quên sự giúp đỡ chân thành và quý báu của Nga trong công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tranh thủ sự ủng hộ của Tổng thống Putin trong thúc đẩy, củng cố quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng cầm quyền Nước Nga thống nhất, Đảng Cộng sản Liên bang Nga và một số đảng phái lớn khác của Nga.

- Thúc đẩy hợp tác nhiều mặt với Liên bang Nga, đặc biệt là về quốc phòng - an ninh, kinh tế - thương mại - đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo; thúc đẩy tháo gỡ vướng mắc trong các chương trình, dự án hợp tác cụ thể.

- Vận động Nga tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư lâu dài, ổn định tại Nga; xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy hải sản sang thị trường Nga; dành sự quan tâm và tạo điều kiện cho bà con Việt Nam sinh sống, làm ăn, học tập ổn định tại nước Nga, xem xét chính sách thị thực ưu đãi hơn và đơn giản hóa thủ tục xuất nhập cảnh cho công dân Việt Nam.

- Vận động Nga tiếp tục quan tâm đến lợi ích của Việt Nam và ủng hộ Việt Nam trong vấn đề Biển Đông.

- Ý nghĩa tổng thể:

Khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, đưa quan hệ

với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định; khẳng định vị thế đối ngoại ngày càng gia tăng và vai trò quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.

Việc tiếp tục làm sâu sắc quan hệ với Liên bang Nga nằm trong tổng thể việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 34-NQ/TW, ngày 09/01/2023 của Bộ Chính trị về một số định hướng, chủ trương thực hiện đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết 44-NQ/TW, ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Kết luận 71-KL/TW, ngày 16/02/2024 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ, giải pháp lớn triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng và các văn bản chỉ đạo liên quan đến đối ngoại, quốc phòng, an ninh khác của Đảng ta từ sau Đại hội XIII đến nay.

Câu 9: Về xung đột Nga – Ukraine?

Trong các hoạt động trao đổi với Tổng thống Putin, Lãnh đạo cấp cao ta đã khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam trong vấn đề Nga - Ukraine, trong đó có tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc về tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình.

Nga đánh giá cao lập trường cân bằng, khách quan của Việt Nam về vấn đề Ukraine, theo đó cần giải quyết tranh chấp, bất đồng bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế và các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc, có tính đến lợi ích chính đáng của các bên liên quan, vì hòa bình, ổn định và phát triển tại khu vực và trên thế giới; hoan nghênh Việt Nam sẵn sàng tham gia các nỗ lực quốc tế có sự tham gia của các bên liên quan nhằm tìm kiếm giải pháp hòa bình, bền vững cho vấn đề Ukraine.

Câu 10. Dư luận trong nước về Chuyến thăm?

-Dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có chung nhận định là chuyến thăm có ý nghĩa hết sức quan trọng, làm sâu sắc mối quan hệ giữa hai nước. Trên các trang thông tin cá nhân trên mạng xã hội, nhiều người dân, đặc biệt là những người từng sống, học tập tại Nga, đã bày tỏ tình cảm đối với đất nước, Nhân dân Liên Xô trước đây và Nga ngày nay; niềm vui mừng khi quan hệ hai nước ngày càng tốt đẹp. Nhiều chuyên gia nhận định chuyến thăm dù diễn ra trong thời gian ngắn nhưng đã có những kết quả hết sức tích cực, đặc biệt là an ninh trong bối cảnh thế giới hết sức phức tạp.

-Các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí Việt Nam nhấn mạnh tầm quan trọng của chuyến thăm, đưa tin toàn diện, rộng rãi với nhiều hình thức phong phú về quan hệ hai nước, về chuyến thăm, thể hiện vị thế, vai trò, thành tựu đối ngoại của đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt, các bài viết nhấn mạnh chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Putin *cho thấy*

vai trò và vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Báo chí truyền thông trong nước cũng phản ánh khách quan ý kiến đánh giá tích cực của các chính trị gia, chuyên gia, nhà quan sát trong, ngoài nước; tình cảm của người dân về lịch sử và triển vọng quan hệ Việt Nam - Nga. Bên cạnh đó là các hình ảnh thể hiện sự đón tiếp trang trọng, hiếu khách, hữu nghị của Việt Nam dành cho Tổng thống Nga Putin. Chuyến thăm của Tổng thống Putin tạo ra một động lực mới, giúp quan hệ song phương lên một tầm cao mới.

Câu 11. Dư luận báo chí nước ngoài về Chuyến thăm?

- **Báo chí Nga:** Thông tin về chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Nga V.Putin được lan tỏa rộng rãi, tích cực trên các trang báo và truyền thông Nga. Thông tin trước, trong và sau chuyến thăm liên tục được cập nhật. Nhiều bài viết phân tích, đánh giá quan hệ Việt Nam - Nga. Báo chí Nga đăng nhiều nội dung các nhà ngoại giao Nga và Việt Nam trả lời phỏng vấn báo chí trước chuyến thăm, trong đó đề cao tầm quan trọng và sự ưu tiên của hai bên đối với quan hệ Việt Nam - Nga và kỳ vọng thúc đẩy hợp tác giữa hai nước sau chuyến thăm. Các tin bài trên báo chí Nga cũng nhấn mạnh lịch sử tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Nga, đặc biệt là việc Nga đã đóng góp cho cuộc chiến chống ngoại xâm của Nhân dân Việt Nam và viện trợ tái thiết đất nước và Việt Nam luôn ghi nhớ, biết ơn sự hỗ trợ to lớn của Nga trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Liên quan đến một số vấn đề khu vực và quốc tế (Biển Đông, Ukraine..), báo chí Nga khẳng định Việt Nam và Nga có quan điểm tương đồng, gần gũi đối với các vấn đề này và hai nước nhất trí “không tham gia bất kỳ liên minh hoặc hiệp ước nào với các nước thứ ba làm tổn hại đến độc lập, chủ quyền của hai bên, thậm chí sẽ không hành động chống lại bên thứ ba”.

- **Báo chí nước ngoài** đưa đậm tin bài với nhiều hình thức đa dạng về chuyến thăm của Tổng thống Nga Putin đến Việt Nam trước và các hoạt động chính trong chuyến thăm (lễ đón tại sân bay và thành phần tham dự lễ đón chính thức tại Phủ Chủ tịch, các cuộc gặp với Lãnh đạo cấp cao Việt Nam, các kết quả đạt được).

Báo chí nhấn mạnh “*Việt Nam là quốc gia thứ ba Tổng thống Putin đến thăm kể từ khi tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ 5*” và Tổng thống Nga Putin được người dân Việt Nam chào đón nồng nhiệt. Về mục đích chuyến thăm, báo chí đánh giá (i) Việt Nam đón Tổng thống Putin vì “*gắn bó tình cảm*” và giá trị phần nhiều “*nằm ở quá khứ*” và “*khó nhận thấy*”, giúp Việt Nam “*có thêm sự tin tưởng từ Nga*” và “*thúc đẩy Nga đứng về Việt Nam trong các tranh chấp Biển Đông với Trung Quốc*”, “*củng cố quan hệ kinh tế bằng cách áp dụng cơ chế sử dụng đồng*

Rúp để thanh toán”; (ii) đồng thời “Nga hưởng lợi nhiều hơn từ chuyến thăm”, giúp Nga “khẳng định ảnh hưởng chính trị ở phương Đông”.

Về quan hệ Việt Nam - Nga, báo chí nhấn mạnh mối quan hệ của Việt Nam với Nga rất gần gũi và có từ nhiều thập kỷ trước, từ thời Liên Xô đã hỗ trợ quan trọng về quân sự, kinh tế và ngoại giao cho nhà nước cộng sản mới ở miền Bắc Việt Nam vào những năm 1950; Việt Nam vẫn coi trọng mối quan hệ lịch sử với Nga ngay cả khi nước này nỗ lực cải thiện mối quan hệ với châu Âu và Mỹ.

Về xung đột tại Ukraine, báo chí bình luận vấn đề này đã đặt ra cho Việt Nam một thách thức ngoại giao, nhưng cho đến nay Việt Nam đã giải quyết được và điều này phù hợp với chính sách đối ngoại của Việt Nam *“kết bạn với tất cả mọi người nhưng tránh mọi liên minh chính thức”*; cho biết Việt Nam đã không lên tiếng ủng hộ cuộc chiến của Nga ở Ukraine nhưng cũng thận trọng không làm mất lòng Moscow.

Đáng chú ý, Financial Times ngày 20/6 có bài viết: *“Chiến thắng ngoại giao cây tre của Việt Nam với các chuyến thăm của Biden, Tập Cận Bình và bây giờ là Putin”* nhấn mạnh Việt Nam đã *“cân bằng sự cạnh tranh địa chính trị bằng một phong thái mà các quốc gia khác không có được”*; chuỗi ba chuyến thăm cho thấy Việt Nam thành thạo trong việc thu hút đầu tư sản xuất từ các công ty, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, đang khéo léo quản lý các mối quan hệ quốc tế; trích dẫn nhận định của các chuyên gia cho rằng *“Việt Nam trung lập tích cực không giống như các quốc gia khác thụ động hơn”*.

Câu 12: Khái quát kết quả Việt Nam đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác khác?

Cùng với việc phát triển quan hệ với Liên bang Nga, trên cơ sở triển khai đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, thời gian qua, Việt Nam đẩy mạnh và làm sâu sắc quan hệ với các nước láng giềng, đối tác lớn và quan trọng khác, góp phần gia tăng tin cậy chính trị, tranh thủ nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển đất nước.

Sau gần 40 năm Đổi mới, Việt Nam đã xây dựng cục diện đối ngoại rộng mở, toàn diện và mang tính chiến lược với quan hệ ngoại giao với 193 nước; khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện, bao gồm toàn bộ các nước Ủy viên thường trực HĐBA/LHQ, toàn bộ các nước G7, 17/20 nước G20, toàn bộ các nước ASEAN. Mạng lưới các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện trở lên chiếm 59% dân số, 61% GDP, 68% thương mại toàn cầu, đóng vai trò quan trọng đối với an ninh và phát triển của ta. Các đối tác này chiếm 8/10 thị trường xuất khẩu chính, với 60,7% tổng giá trị xuất khẩu; 9/10 thị trường nhập khẩu chính với 74,7% tổng giá trị nhập khẩu; 76,7% tổng lượng du khách; đóng góp 74% FDI tại Việt Nam.

Đặc biệt, kể từ sau Đại hội XIII, ta đã triển khai hiệu quả Chương trình hoạt động đối ngoại của lãnh đạo chủ chốt, nổi bật là chuyến thăm chính thức Trung Quốc mang ý nghĩa lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 11/2022, các chuyến thăm Trung Quốc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta trong năm 2023 và đầu năm 2024; đón Tổng thống Mỹ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc, Chủ tịch Đảng Thống Nhất Nga, Chủ tịch Duma Nga, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào, Thủ tướng Campuchia thăm Việt Nam; đón Lãnh đạo/Nguyên thủ nhiều đối tác lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, các nước ASEAN... thăm Việt Nam.

Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc duy trì xu thế phát triển ổn định, tiếp tục được nâng tầm, có bước phát triển quan trọng sau chuyến thăm mang ý nghĩa lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc (tháng 10/2022) và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình (tháng 12/2023) và nâng tầm quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, thiết lập Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược. Với Lào và Campuchia, ta tiếp tục tranh thủ tốt các dịp kỷ niệm quan trọng để tăng cường tin cậy chính trị, thắt chặt hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị và hợp tác trên tất cả các mặt. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ có bước phát triển quan trọng, có ý nghĩa lịch sử với việc hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Joe Biden (tháng 9/2023). Quan hệ với các nước Đông Nam Á khác như Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan tiếp tục phát triển, đi vào chiều sâu, kết hợp hài hòa, hiệu quả với triển khai đối ngoại đa phương của ta trong ASEAN. Với các đối tác quan trọng khác (Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Anh, EU và các nước thành viên...), ta tiếp tục tăng cường quan hệ theo chiều sâu, đan xen lợi ích, tận dụng các cơ hội hợp tác mới phục vụ các mục tiêu an ninh và phát triển của đất nước. Đặc biệt, ta đã thúc đẩy nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với Hàn Quốc (tháng 12/2022), Nhật Bản (tháng 11/2023) và Australia (tháng 3/2024).

Quan hệ với các nước bạn bè truyền thống ở các châu lục được tăng cường theo hướng thực chất, hiệu quả hơn. Quan hệ hữu nghị đặc biệt, đoàn kết truyền thống, tin cậy lẫn nhau với Cuba được Lãnh đạo hai nước thường xuyên quan tâm thúc đẩy, củng cố, quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư tiếp tục được tăng cường. Thương mại với các nước Mỹ Latinh, Trung Đông - châu Phi tiếp tục được mở rộng. Đáng chú ý, ta ký kết 02 cơ chế đối thoại với Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC), Liên đoàn Ả rập (AL); triển khai Đề án phát triển quan hệ Việt Nam với Trung Đông - châu Phi và Đề án tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển ngành Halal Việt Nam đến năm 2030.